

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HNGĐ-ST

Ngày 20-9-2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU – TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Phạm Ngọc Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Bấy.

2. Bà Phạm Thị Biên.

**- Thư ký phiên tòa:** ông Hoàng Đức Trọng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều tham gia phiên tòa:** bà Phạm Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 200/2022/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 5 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Đỗ Thị L, sinh năm 1992.

Trú tại: khu T, phường H, thị xã D, tỉnh Quảng Ninh. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*2. Bị đơn:* Vương Văn L, sinh năm 1985.

Trú tại: khu T, phường H, thị xã D, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 5 năm 2022 và bản tự khai ngày 12 tháng 8 năm 2022, nguyên đơn Đỗ Thị L trình bày:*

Chị và anh Vương Văn L tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường H, thị xã D, tỉnh Quảng Ninh năm 2010. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống tại khu T, Phường H, thị xã D, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được 12 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Vương Văn L thường xuyên rượu chè về đánh đập, chửi bới, xúc phạm chị nên vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình động viên, khuyên giải nhưng không có kết quả. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng giữa hai người không còn, cuộc sống chung vợ chồng không còn hạnh phúc, chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con là C1, sinh ngày 03/4/2012 và C2, sinh ngày 15/9/2014. Sau khi ly hôn, chị đề nghị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung C2; anh Vương Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung C1; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: không có.

*Tại bản tự khai ngày 20/6/2022, anh Vương Văn L có lời khai như sau:*

Về tình cảm: Anh và chị Đỗ Thị L tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường H, thị xã D, tỉnh Quảng Ninh năm 2010. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 3 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh có nghi ngờ chị không chung thủy. Anh đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con là C1, sinh ngày 03/4/2012 và C2, sinh ngày 15/9/2014. Anh không muốn chị Đỗ Thị L gần gũi với các con bởi lo sợ việc ngoại tình của chị Đỗ Thị L làm ảnh hưởng đến các con chung.

Về tài sản chung: không có yêu cầu cụ thể việc giải quyết tại Tòa án.

Về công nợ chung: không có ý kiến.

*Tại biên bản xác minh tại địa phương ngày 05/7/2022 ông Lê Kim P (trưởng khu T) cho biết:*

Anh Vương Văn L và chị Đỗ Thị L tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường H, thị xã D, tỉnh Quảng Ninh năm 2010. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống tại khu T, phường H, thị xã D, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng anh Vương Văn L, chị Loan có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không nắm được do không tiến hành hòa giải tại địa phương. Hiện nay anh chị đã sống ly thân. Anh chị có anh chị có 02 con là C1, sinh ngày 03/4/2012 và C2, sinh ngày 15/9/2014. Hiện nay các con chung của anh chị đang sống cùng với bố mẹ của anh Vương Văn L. Về tài sản chung và các khoản nợ chung của anh Vương Văn L, chị Loan, ông không nắm rõ.

*Trong quá trình giải quyết vụ án, cháu C1 có nguyện vọng được ở cùng với anh Vương Văn L; cháu C2 có nguyện vọng được ở cùng với chị Đỗ Thị L.*

*\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 196, 203 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Đỗ Thị L về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa:

**[1]***Về quan hệ tranh chấp:* chị Đỗ Thị L có đơn khởi kiện đề nghị được ly hôn với anh Vương Văn L. Đây là vụ án “*Tranh chấp về hôn nhân gia đình*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

**[2]***Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải theo đúng trình tự và thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Trong quá trình tổng đạt các tài liệu, quyết định tố tụng của Tòa án cho các đương sự theo đúng trình tự thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, chị Đỗ Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Vương Văn L vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

**[3]***Về tình cảm:* Anh Vương Văn L và chị Đỗ Thị L tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường H, thị xã D, tỉnh Quảng Ninh năm 2010. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống tại khu T, phường H, thị xã D, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến năm 2022 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Vương Văn L nghi ngờ chị Đỗ Thị L không chung thủy nên đã đuổi chị Đỗ Thị L ra khỏi nhà. Hiện tại, anh chị bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung và không chung sống cùng nhau. Như vậy, thực tế cuộc hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng mà không thể hàn gắn được, mục đích chung sống không đạt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, yêu cầu của chị Đỗ Thị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vương Văn L là có căn cứ pháp luật, cần chấp nhận.

**[4]***Về con chung:* Quá trình chung sống anh chị có 02 con là C1, sinh ngày 03/4/2012 và C2, sinh ngày 15/9/2014. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung C2; anh Vương Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung C1;

không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh Vương Văn L có ý kiến là không để các con chung chung sống cùng với chị Đỗ Thị L do không muốn các con chung ảnh hưởng xấu từ chị Loan. Tuy nhiên, anh Vương Văn L không đưa ra được những chứng cứ chứng minh việc chị Loan không chung thủy trong cuộc sống vợ chồng. Đồng thời, anh Vương Văn L không thể hiện quan điểm bản thân có trực tiếp muốn chăm sóc các con chung hay không. Xét nguyện vọng của chị Đỗ Thị L phù hợp với nguyện vọng của các con chung. Việc giao cho anh chị mỗi người trực tiếp chăm sóc một con chung chưa thành niên là phù hợp với hoàn cảnh của mỗi người. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của chị Đỗ Thị L có căn cứ pháp luật nên cần chấp nhận.

**[4]***Về tài sản chung và các khoản nợ:* các chứng cứ tài liệu các bên cung cấp không thể hiện việc vợ chồng có khoản nợ chung hay không nên không có căn cứ để giải quyết. Tài sản chung của vợ chồng anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

**[5]***Về án phí:* chị Đỗ Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đỗ Thị L về việc ly hôn.

1. Về tình cảm: chị Đỗ Thị L được ly hôn với anh Vương Văn L.

2. Về con chung:

+ Chị Đỗ Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung C2, sinh ngày 15/9/2014 kể từ tháng 9 năm 2022 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi);

+ Anh Vương Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung C1, sinh ngày 03/4/2012 kể từ tháng 9 năm 2022 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

+ Anh Vương Văn L và chị Đỗ Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung;

+ Anh Vương Văn L và chị Đỗ Thị L có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

+ Không ai được cản trở chị Đỗ Thị L và anh Vương Văn L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2. Về án phí: Chị Đỗ Thị L phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (*chị Đỗ Thị L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009491, ngày 31/5/2022 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều*);

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- UBND phường H;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.**  
**Thẩm phán chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Ngọc Bình**